

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 96/2020/HS-ST.
Ngày: 14 - 7 -2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Bê.

Ông Phạm Đức Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, TH1 báo dòi phiên tòa số 462/TB.TA ngày 02/7/2020, đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị Hồng H, sinh năm 1983 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê M Đ và bà Trần Thị S ; có chồng và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến 19/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bùi Thị Mộng T (Đen), sinh năm 1980 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố P1, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng nhưng đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách 32 tháng tính từ

ngày tuyên án) về tội “Đánh bạc” theo điểm b, khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự; Ngày 29/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. (Đến ngày 16/01/2020, bị cáo mới đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến 19/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3/ **Triệu Văn Kim T**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp B, xã B1, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn H và bà Trần Thị Ngọc Đ; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến 20/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã B1, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4/ **Huỳnh Văn C (Bự)**, sinh năm 1984 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố P1, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Nh và bà Huỳnh Thị H; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến 19/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại thị trấn H, huyện N, Đồng Nai.

5/ **Lê Văn TH**, sinh năm 1966 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố P1, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị X (đã chết); Có vợ (đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993. Năm 2010 sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1982. Có 01 con chung với chị A sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến 20/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại thị trấn H, huyện N, Đồng Nai.

6/ **Nguyễn Văn TH1**, sinh năm 1982 tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R và bà Lê Thị L; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến 19/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

7/ **Trần Văn S**, sinh năm 1989 tại Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Ph, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc D và bà Nguyễn Thị H; có vợ: **Thái Thị O**, sinh năm 1990 (ly hôn năm 2014). Có 02 con chung với chị O: Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010. Sau đó kết hôn với **Trần Thị Huỳnh M**, sinh năm 1988. Có 02 con chung với chị M: Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến 20/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

8/ **Trịnh Thanh M**, sinh năm 1980 tại Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 40, Q, tổ dân phố 6, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Thanh L và bà Lê Thị H; có vợ và 01 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến 20/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do gia đình bảo lãnh. Tại ngoại tại thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Gia Lai.
(Tất cả các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 10 phút ngày 16/12/2019, tại quán cà phê Hương Tràm thuộc ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Long Thành kết hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang Lê Văn TH, Trần Văn S, Huỳnh Văn C, Trịnh Thanh M, Triệu Văn Kim T, Bùi Thị Mộng T và Nguyễn Văn TH1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền. Thu giữ số tiền trên người những người tham gia đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc gồm: TH 3.600.000 đồng, S 1.800.000 đồng, M 2.300.000 đồng, T 4.500.000 đồng, C 300.000 đồng và T 970.000 đồng (gồm 550.000 đồng tiền của T sử dụng vào việc đánh bạc và 420.000 đồng tiền T lấy ở giữa chiếu bạc); Thu giữ của Lê Thị Hồng H số tiền 150.000 đồng là tiền do H thu tiền xâu từ việc Đánh bạc ngày 16/12/2019. Tổng số

tiền thu trên người của những người tham gia đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 13.620.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Quán cà phê “Hương Tràm” tại ấp X, xã L, huyện L do Lê Thị Thanh T là người đứng tên chủ quán. Khoảng tháng 10/2019, T có công việc về quê ở tỉnh An Giang nên giao lại cho Lê Thị Hồng H quản lý. Từ ngày 14/12/2019, H bắt đầu sử dụng quán cà phê cho những người khác tham gia đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu. Lúc 12 giờ ngày 16/12/2019, có 04 người tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Văn TH1, Trần Văn S, Trịnh Thanh M và Triệu Văn Kim T. Hình thức đánh bạc là bài binh xập xám, những người đánh bạc thay nhau làm cái 01 ván và xoay vòng. Người làm cái chia mỗi người 13 lá bài xếp thành 03 chi (01 chi 03 lá và 02 chi còn lại mỗi chi 05 lá). Sau đó 04 người chơi so bài với nhau theo từng chi, quy định người nào thắng 02 chi là thắng 50.000 đồng. Nếu người nào mậu binh thì thắng 03 người còn lại tổng số tiền 150.000 đồng. Quá trình đánh bạc thì TH1 sử dụng 450.000 đồng, S sử dụng 2.400.000 đồng, M sử dụng 2.600.000 đồng và T sử dụng 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Khoảng 30 phút thì TH1 hết tiền nên nghỉ. Lúc này TH sử dụng 3.500.000 đồng vào thay thế vị trí của TH1 tiếp tục đánh bạc với M, T và S. Ngoài ra còn có Huỳnh Văn C sử dụng 300.000 đồng và Bùi Thị Mộng T sử dụng 400.000 đồng tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt ké tụ bài của những người chơi khác. Tất cả đánh bạc đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Quá trình đánh bạc nếu người nào mậu binh ván thì H thu tiền xâu 20.000 đồng. Ngày 16/12/2019, H thu được tiền xâu 150.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt H thu lợi từ việc thu tiền xâu 350.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá và số tiền 13.820.000 đồng (gồm 13.620.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 200.000 đồng H nộp lại tiền thu lợi bất chính). Số vật chứng trên đã được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.820.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính mà có; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của H 2.640.000 đồng, tạm giữ của TH1 11.100.000 đồng và 01 xe ô tô INNOVA biển số 60A-504.21, tạm giữ của M 01 xe mô tô biển số 81N1-111.66, tạm giữ của S 01 xe mô tô 60V6-7038, tạm giữ của C 01 xe mô tô biển số 83P4-145.71 và 20.000 đồng, tạm giữ của T 1.830.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60C2-506.76, xét các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho các bị cáo.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, các bị cáo Lê Thị Hồng H, Lê Văn TH, Trần Văn S, Huỳnh Văn C, Trịnh Thanh M, Triệu Văn

Kim T, Bùi Thị Mộng T và Nguyễn Văn TH1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKSLT ngày 24/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Lê Thị Hồng H, Lê Văn TH, Trần Văn S, Huỳnh Văn C, Trịnh Thanh M, Triệu Văn Kim T, Bùi Thị Mộng T và Nguyễn Văn TH1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa:

Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng pháp luật. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như tại cáo trạng.

Bị cáo T có 02 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, riêng bản án số 26 ngày 26/5/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 32 tháng, tính đến thời điểm bị cáo phạm tội trong vụ án này thì bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách, do đó hình phạt 16 tháng tù treo của bản án trước chuyển thành tù giam và tổng hợp hình phạt với bản án này. Còn đối với bị cáo M, T : có nhân thân xấu. Do đó, hình phạt áp dụng đối với các bị cáo T, M, T phải nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

+ Đối với bị cáo T: Tình tiết tăng nặng: Tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

+ Đối với bị cáo M, T: Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

+ Đối với các bị cáo H, TH, S, C, TH1: Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hồng H, Lê Văn TH, Trần Văn S, Huỳnh Văn C, Trịnh Thanh M, Triệu Văn Kim

T, Bùi Thị Mộng T và Nguyễn Văn TH1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt: Bùi Thị Mộng T từ 07 đến 09 tháng tù giam và tổng hợp hình phạt của bản án số 26 ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt: Trịnh Văn M, Triệu Văn Kim T, mỗi bị cáo từ 30 đến 40 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt:

Lê Thị Hồng H từ 30 đến 40 triệu đồng.

Lê Văn TH, Trần Văn S, Huỳnh Văn C và Nguyễn Văn TH1, mỗi bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.820.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính mà có; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Lúc 12 giờ ngày 16/12/2019, tại quán cà phê “Hương Tràm” thuộc ấp X, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Lê Thị Hồng H (là người được giao quản lý quán cà phê) có hành vi sử dụng quán cho những người khác tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức “bài binh xập xám” được thua bằng tiền để thu tiền xâu. Những người tham gia đánh bạc gồm: Lê Văn TH, Trần Văn S, Huỳnh Văn C, Trịnh Thanh M, Triệu Văn Kim T, Bùi Thị Mộng T và Nguyễn Văn TH1. Đến 13 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Long Thành kết hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 13.620.000 đồng. Và tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo H sử dụng địa điểm thuộc quản lý của mình cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu tiền xâu nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc, gá bạc, hành vi của bị cáo đã đồng phạm với các bị cáo khác về tội

đánh bạc. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Riêng bị cáo T có 02 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo T đã bị Tòa án xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích và bị cáo M đã bị Tòa án xử phạt về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã được xóa án tích, lẽ ra các bị cáo phải chấp hành tốt quy định của pháp luật, sửa chữa sai lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, riêng bị cáo T, M, T phải **áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác**. Xét thấy bị cáo H thu tiền xâu không lớn, các bị cáo: TH, S, C, M, T, TH1 sử dụng số tiền để đánh bạc không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng bị cáo T có 02 tiền án về tội “Đánh bạc” nên phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và **do bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách là 32 tháng theo Bản án số 26 ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do đó hình phạt 16 tháng tù treo của bản án trước chuyển thành tù giam và tổng hợp hình phạt với bản án này**.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo T: Tình tiết tăng nặng: Tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); Đối với bị cáo M, T : Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); Đối với các bị cáo Lê Thị Hồng H, Lê Văn TH, Trần Văn S, Huỳnh Văn C và Nguyễn Văn TH1: Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, **tịch thu sung quỹ Nhà**

nước số tiền 13.820.000 đồng, trong đó 13.620.000 đồng là số tiền do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 200.000 đồng là số tiền do bị cáo H thu lợi bất chính đã nộp theo biên lai thu tiền số 006822 ngày 07/5/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/5/2020. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của H 2.640.000 đồng, tạm giữ của TH1 11.100.000 đồng và 01 xe ô tô INNOVA biển số 60A-504.21, tạm giữ của M 01 xe mô tô biển số 81N1-111.66, tạm giữ của S 01 xe mô tô 60V6-7038, tạm giữ của C 01 xe mô tô biển số 83P4-145.71 và 20.000 đồng, tạm giữ của T 1.830.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60C2-506.76, xét các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho các bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hồng H, Lê Văn TH, Trần Văn S, Huỳnh Văn C, Trịnh Thanh M, Triệu Văn Kim T, Bùi Thị Mộng T và Nguyễn Văn TH1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Lê Thị Hồng H 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Lê Văn TH 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Trần Văn S 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Huỳnh Văn C 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Văn TH1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Trịnh Thanh M 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Triệu Văn Kim T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Thị Mộng T 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến 19/12/2019 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.820.000 đồng, trong đó 13.620.000 đồng là số tiền do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 200.000 đồng là số tiền do bị cáo H thu lợi bất chính đã nộp theo biên lai thu tiền số 006822 ngày 07/5/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/5/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Thị Hồng H, Lê Văn TH, Trần Văn S, Huỳnh Văn C, Trịnh Thanh M, Triệu Văn Kim T, Bùi Thị Mộng T và Nguyễn Văn TH1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- Nhà tạm giữ CA H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hoa

